

Bản án số: 57 /2025/DS-ST

Ngày: 24 - 6 - 2025

V/v: “*Tranh chấp dân sự
về Hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Hân Em.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hoàng.

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Lam Em - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXX-DS ngày 20/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2025/QĐST-DS ngày 06/6/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1).

Địa chỉ: số H, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngỗ Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lý Nhựt H và ông Lê Thanh N. Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: Tầng D, số A - A, đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền 31/3/2025).

2. *Bị đơn:* ông Phạm Thanh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

(Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 27/3/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là V1) do người đại diện theo ủy quyền là ông Lý Nhật H và ông Lê Thanh N trình bày:

Ngày 09/12/2022, ông Phạm Thanh T (sau đây gọi là ông T) có đến Ngân hàng Thương mại Cổ phần V ký hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 325-P-7803262 ngày 09 tháng 12 năm 2022 để vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Mục đích vay: tiêu dùng, phục vụ đời sống. Ngày mở thẻ: 10/12/2022; lãi suất tại thời điểm mở thẻ: 39,48%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình sử dụng thẻ từ ngày 10/12/2022 đến ngày 29/5/2023, ông T có sử dụng tài khoản thẻ để giao dịch và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với V1 nên không phát sinh nợ quá hạn.

Ngày 30/5/2023, ông T đến V1 ký Giấy đề nghị thay đổi hạn mức thẻ, hạn mức sử dụng thẻ tín dụng từ 100.000.000 đồng lên 480.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi triệu đồng). Mục đích vay: tiêu dùng, phục vụ đời sống. Thời hạn vay là 60 tháng. Thời điểm bắt đầu thay đổi hạn mức: 30/5/2023; lãi suất tại thời điểm thay đổi hạn mức thẻ: 39,48%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày bắt đầu quá hạn 12/10/2023. Các lần vay tiền, ông T không thể chấp tài sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng: tính đến ngày 08/5/2025, ông T đã trả cho Ngân hàng được 11.666.03 đồng (trong đó gốc là: 246.639 đồng; lãi là: 11.419.374 đồng), rồi ngưng cho đến nay. Mặc dù Ngân hàng nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán gốc, lãi nhưng ông T né tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu ông Phạm Thanh T có trách nhiệm trả cho V1 số tiền gốc, lãi tính đến ngày 24/6/2025 là 24/6/2025 là 969.843.008 đồng (chín trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm lẻ tám đồng) gồm: gốc: 479.753.361 đồng; lãi trong hạn: 326.726.431 đồng; lãi quá hạn: 163.363.216 đồng; đồng thời, yêu cầu ông T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 25/6/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Phạm Thanh T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán được phân công trực tiếp giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về việc thụ lý, về thời hạn giải quyết vụ án, về việc chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu đề tham gia xét xử. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên vi phạm Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* qua xem xét toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, tuyên:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của V1, buộc ông Phạm Thanh T1 phải trả cho V1 số tiền gốc, lãi tính đến ngày 24/6/2025 là 24/6/2025 là 969.843.008 đồng (chín trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm lẻ tám đồng) gồm: gốc: 479.753.361 đồng; lãi trong hạn: 326.726.431 đồng; lãi quá hạn: 163.363.216 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/6/2025 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và ông T1.

+ Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: theo đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 480.000.000 đồng và phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ. Vì vậy, quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông T1 có đăng ký thường trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông T1 đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập ông T1 đều vắng mặt, không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1) yêu cầu ông Phạm Thanh T có trách nhiệm trả cho V1 số tiền gốc, lãi tính đến ngày 24/6/2025 là 24/6/2025 là 969.843.008 đồng (chín trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm lẻ tám đồng) gồm: gốc: 479.753.361 đồng; lãi trong hạn: 326.726.431 đồng; lãi quá hạn: 163.363.216 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 25/6/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3.1] Xét, chứng cứ V1 đưa ra là Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 325-P-7803262 ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Giấy đề nghị thay đổi hạn mức thẻ, hạn mức sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2023 được ký kết giữa V2 với ông Phạm Thanh T. Theo đó, ngày 09/12/2022, 00ng từng có vay của V1 100.000.000 đồng và đến ngày 30/5/2023, ông T đề nghị thay đổi hạn mức thẻ, hạn mức sử dụng thẻ tín dụng với số tiền có vay số tiền 480.000.000 đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất tại thời điểm thay đổi hạn mức thẻ: 39,48%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay: tiêu dùng, phục vụ đời sống. Sau khi vay, ông T đã trả cho Ngân hàng được 11.666.03 đồng (trong đó gốc là: 246.639 đồng; lãi là: 11.419.374 đồng) rồi ngưng cho đến nay, mặc dù đã được V2 yêu cầu nhiều lần.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, triệu tập bị đơn ông T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu nợ nhưng ông T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không lý do và cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số nợ gốc 479.753.361 đồng và lãi suất theo Giấy đề nghị thay đổi hạn mức thẻ, hạn mức sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2023.

[4] Xét thấy, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 325-P-7803262 ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Giấy đề nghị thay đổi hạn mức thẻ, hạn mức sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2023 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần V với ông Phạm Thanh T là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại các điều 119, 398, 463 Bộ luật dân sự năm 2015 nên hợp đồng hợp pháp.

[4.1] Xét về nợ gốc:

Tại Giấy đề nghị thay đổi hạn mức thẻ, hạn mức sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2023 được ký kết giữa V1 với ông Phạm Thanh T, thể hiện ông T có vay của V1 số tiền 480.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, **kỳ hạn trả nợ: thanh toán mỗi tháng là 1.509.913 đồng**. Sau khi vay, ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của Hợp đồng nên V1 khởi kiện yêu cầu ông T phải trả cho V1 số tiền nợ gốc 479.753.361 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Xét về lãi suất:

- Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“Lãi suất cho vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác....”.

- Tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật...”.

Tại Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 325-P-7803262 ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Giấy đề nghị thay đổi hạn mức thẻ, hạn mức sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2023 thể hiện ông Phạm Thanh T và V1 thỏa thuận lãi suất vay là 39,48%/năm (3,29%/tháng). Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản

1, khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất vay mà các bên thỏa thuận là 3,29%/tháng (39,48%/năm).

[5] Từ những nhận định tại Mục [4], Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V1, buộc ông Phạm Thanh T phải trả cho V1 số tiền gốc, lãi tính đến ngày 24/6/2025 là 24/6/2025 là 969.843.008 đồng (chín trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm lẻ tám đồng) gồm: gốc: 479.753.361 đồng; lãi trong hạn: 326.726.431 đồng; lãi quá hạn: 163.363.216 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/6/2025 cho đến khi hết nợ theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 325-P-7803262 ngày 09 tháng 12 năm 2022 và Giấy đề nghị thay đổi hạn mức thẻ, hạn mức sử dụng thẻ tín dụng ngày 30/5/2023.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Phạm Thanh T bị buộc trả số tiền nêu trên nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1).

1.1. Buộc ông Phạm Thanh T phải trả cho của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền gốc, lãi tính đến ngày 24/6/2025 là 969.843.008 đồng (chín trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm lẻ tám đồng) gồm: gốc: 479.753.361 đồng; lãi trong hạn: 326.726.431 đồng; lãi quá hạn: 163.363.216 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 325-P-7803262 ngày

09 tháng 12 năm 2022 và Giấy đề nghị thay đổi hạn mức thế, hạn mức sử dụng thế tín dụng ngày 30/5/2023.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Thanh T phải chịu 41.095.290 đồng (bốn mươi một triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, hai trăm chín mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.144.000 đồng (mười sáu triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0021770 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 6 năm 2025

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Hân E.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn H1.

2. Bà Diệp Thị Thu N1.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 66/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1).

Địa chỉ: số H, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngỗ Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lý Nhựt H và ông Lê Thanh N. Chức vụ: Chuyên viên Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V. Địa chỉ: Tầng D, số A - A, đường T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang (Văn bản ủy quyền 31/3/2025).

- *Bị đơn*: ông Phạm Thanh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp M, xã Đ, huyện T, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Phần nội dung: thống nhất 3/3

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (V1).

1.1. Buộc ông Phạm Thanh T phải trả cho của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền gốc, lãi tính đến ngày 24/6/2025 là 969.843.008 đồng (chín trăm sáu mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, không trăm lẻ tám đồng) gồm: gốc: 479.753.361 đồng; lãi trong hạn: 326.726.431 đồng; lãi quá hạn: 163.363.216 đồng.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử số: 325-P-7803262 ngày

09 tháng 12 năm 2022 và Giấy đề nghị thay đổi hạn mức thế, hạn mức sử dụng thế tín dụng ngày 30/5/2023.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Thanh T phải chịu 41.095.290 đồng (bốn mươi một triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn, hai trăm chín mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.144.000 đồng (mười sáu triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0021770 ngày 14/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 6 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hân Em